TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2019/DS-PT
Ngày 22 tháng 5 năm 2019
V/v "Tranh chấp chia thừa kế, tài sản chung và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 233/2018/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc: "Tranh chấp chia thừa kế, tài sản chung và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 569/2018/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 569/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Quốc NĐ, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 286, đường Đ1, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số 682, đường Đ2, khóm 3, phường 8, thành phố S, tỉnh

Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bao gồm: Luật sư ông Nguyễn Sa S1 Luật sư của Văn phòng Luật sư Gia Linh thuộc đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số 181, đường Đ3, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Ngô Kim BĐ1, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 286E, đường Đ1, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2.2 Ông Ngô Tấn BĐ2, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 286, đường Đ1, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Số 25/28, đường Đ4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Trần Ngọc NLQ1, sinh năm 1952 (vắng mặt).

3.2 Bà Ngô Thị Diễm NLQ2, sinh năm 1978 (vắng mặt).

3.3 Bà Ngô Thị Diễm NLQ3, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 682, đường Đ2, khóm 3, phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.4 Bà Ngô Thị Diễm NLQ4, sinh năm 1970 (vắng mặt).

3.5 Bà Ngô Thị Diễm NLQ5, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 628A, đường Đ2, khóm 3, phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.6 Ông Ngô Quốc NLQ6, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 678, đường Đ2, khóm 3, phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.7 Ông Ngô Quốc NLQ7, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 680, đường Đ2, khóm 3, phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc

Trăng.

3.8 Bà Ngô Thị Minh NLQ8, sinh năm 1948 (vắng mặt).

3.9 Ông Ngô Tấn NLQ9, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 262, đường Đ1, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.10 Ông NLQ10, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 286D, đường Đ1, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.11 Ông Ngô Kim NLQ11, sinh năm 1956 (chết ngày 18/01/2002).

3.12 Bà Ngô Thị Thanh NLQ12, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 288, đường Đ1, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.13 Bà Ngô Thị Huỳnh NLQ13, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 286E, đường Đ1, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.14 Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 01, đường Đ5, phường 2, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng D, Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3.15 Bà Trần Lệ NLQ15, sinh năm 1958 (vắng mặt).

3.16 Bà Ngô Thị Hồng NLQ16, sinh năm 1983 (vắng mặt).

3.17 Bà Ngô Thị Hồng NLQ17, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 286A, đường Đ1, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.18 Chị Ngô Thị Hồng NLQ18, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 163/2, Đường Đ6, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc

Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3.19 Bà Đỗ Thị NLQ19, sinh năm 1951 (vắng mặt).

3.20 Bà Ngô Cẩm NLQ20, sinh năm 1983 (vắng mặt).

3.21 Bà Ngô Cẩm NLQ21, sinh năm 1991 (vắng mặt).

3.22 Bà Ngô Cẩm NLQ22, sinh năm 1992 (vắng mặt).

3.23 Ông Ngô Trường NLQ23, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 286E, đường Đ1, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.24 Bà Lưu Thị NLQ24, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 286C, đường Đ1, khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Kim BĐ1, ông Ngô Tấn BĐ2, ông NLQ10, bà Ngô Thị Thanh NLQ12, bà Ngô Thị Huỳnh NLQ13, ông Ngô Tấn NLQ9, bà Trần Lệ NLQ15, bà Ngô Thị Hồng NLQ16, bà Ngô Thị Hồng NLQ17, bà Đỗ Thị NLQ19, bà Ngô Cẩm NLQ20, bà Ngô Cẩm NLQ21, bà Ngô Cẩm NLQ22, ông Ngô Trường NLQ23, bà Lưu Thị NLQ24 và chị Ngô Thị Hồng NLQ18: Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1962(có mặt).

Địa chỉ: Số 25/28, đường Đ4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Minh NLQ8, bà Ngô Thị Diễm NLQ4, ông Ngô Quốc NLQ6, bà Ngô Thị Diễm NLQ5, bà Ngô Thị Diễm NLQ2, ông Ngô Quốc NLQ7, bà Trần Ngọc NLQ1 và bà Ngô Thị Diễm NLQ3: Ông Ngô Quốc NĐ, sinh năm 1982(có mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Ngô Quốc NĐ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Minh NLQ8.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Ngô Quốc NĐ, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị Minh NLQ8, bà Ngô Thị Diễm NLQ4, ông Ngô Quốc NLQ6, bà Ngô Thị Diễm NLQ5, bà Ngô Thị Diễm NLQ2, ông Ngô Quốc NLQ7, bà Trần Ngọc NLQ1 và bà Ngô Thị Diễn Hằng: Ông Ngô Quốc NĐ trình bày:

Ngày 02/01/2001, hộ ông Ngô Kim G gồm có: ông Ngô Kim G (là ông nội của ông Ngô Quốc NĐ) và ông Ngô Minh H (cha của ông Ngô Quốc NĐ) được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với phần đất có diện tích 3.930m^2, đất tọa lạc tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đến tháng 6/2008 do qua nhiều lần chuyển nhượng, tặng cho, hộ ông Ngô Kim G còn lại quyền sử dụng đất với phần đất có diện tích

2.656,2m^2 theo nội dung đăng ký biến động đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cập nhật.

Ngày 27/02/2010, ông Ngô Kim G chết. Lúc sinh thời, ông Ngô Kim G có 09 người con gồm:

1. Ngô Thị Minh NLQ8, sinh năm 1948.
2. Ngô Minh H, sinh năm 1949.
3. NLQ10, sinh năm 1951.
4. Ngô Kim BĐ1, sinh năm 1954.
5. Ngô Kim NLQ11, sinh năm 1956.(đã chết)
6. Ngô Tấn BĐ2, sinh năm 1958.
7. Ngô Thị Thanh NLQ12, sinh năm 1961.
8. Ngô Thị Huỳnh NLQ13, sinh năm 1963.
9. Ngô Tấn NLQ9, sinh năm 1966.

Sau khi ông Ngô Kim G chết thì ông Ngô Minh H và ông Ngô Quốc NĐ vẫn tiếp tục sống trên phần đất này. Đến ngày 06/8/2014, ông Ngô Minh H chết. Lúc sinh thời ông Ngô Minh H có 01 vợ và 07 người con gồm:

1. Trần Ngọc NLQ1, sinh năm 1952.
2. Ngô Thị Diễm NLQ4, sinh năm 1970.
3. Ngô Quốc NLQ6, sinh năm 1974.
4. Ngô Thị Diễm NLQ5, sinh năm 1976.
5. Ngô Thị Diễm NLQ2, sinh năm 1978.
6. Ngô Quốc NLQ7, sinh năm 1980.
7. Ngô Quốc NĐ, sinh năm 1982.
8. Ngô Thị Diễm NLQ3, sinh năm 1984.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Ngô Kim G, thì tại thời điểm cấp giấy hộ ông Ngô Kim G gồm có ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H. Do đó theo quy định của pháp luật thì tài sản này là tài sản chung của hộ, cụ thể là tài sản chung của ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H.

Mặt khác, tại thời điểm ông Ngô Kim G chết thì đã phát sinh quyền thừa kế với một phần quyền sử dụng đất của hộ ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H là con của ông Ngô Kim G nên ông H được hưởng 01 phần di sản do ông Ngô

Kim G để lại và khi ông Ngô Minh H chết thì phần di sản ông H được thừa hưởng sẽ do các con của ông H thừa hưởng.

Tuy nhiên, sau khi ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H chết thì các ông Ngô Kim BĐ1 và ông Ngô Tấn BĐ2 không cho ông Ngô Quốc NĐ tiếp tục sinh sống, tự ý chiếm giữ và không cho anh em của ông Ngô Quốc NĐ sử dụng quyền sử dụng đất là tài sản của cha để lại là bất hợp pháp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đồng thừa kế của ông Ngô Minh H.

Di sản thừa kế để lại gồm 02 phần:

- Là phần đất ông Ngô Minh H (cha ông Ngô Quốc NĐ) được quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT cấp ngày 02/01/2001 cho hộ ông Ngô Kim G, có diện tích 1.328,1m^2.

- Là phần đất ông Ngô Kim G để lại cho các đồng thừa kế trong đó có một phần của ông Ngô Minh H (cha ông Ngô Quốc NĐ). Phần đất ông Ngô Kim G được quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT cấp ngày 02/01/2001 cho hộ ông Ngô Kim G, có diện tích 1.328,1m^2.

- Tài sản gắn liền với phần đất đang tranh chấp là ngôi Chùa X (Chùa X1).

Nay ông Ngô Quốc NĐ yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

- Chia thừa kế theo pháp luật phần di sản do ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H chết để lại là phần đất thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 41, diện tích 2.656,2m^2 tọa lạc tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT cấp ngày 02/01/2001 cho hộ ông Ngô Kim G, xin chia giá trị không yêu cầu chia hiện vật. Di sản thừa kế để lại gồm có 02 phần:

+ Là phần đất ông Ngô Kim G để lại cho các đồng thừa kế trong đó có một phần của ông Ngô Minh H. Phần đất ông Ngô Kim G được quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT cấp ngày 02/01/2001 cho hộ ông Ngô Kim G.

+ Là phần đất ông Ngô Minh H (cha ông Ngô Quốc NĐ) được quyền sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT, ngày 02/01/2001 cấp cho hộ ông Ngô Kim G có diện tích 1.328,1m^2.

- Xác định tài sản gắn liền với đất là ngôi Chùa X (Chùa X1) là di sản dùng vào việc thờ cúng của dòng họ, buộc phía bị đơn chấm dứt việc ngăn cản không cho Ngô Quốc NĐ tiếp tục tu tại Chùa X1.

- Đồng thời, Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã cấp cho các bị đơn bao gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000383/QSDĐ - QĐUBT do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ ông Ngô Kim BĐ1 vào ngày 27/9/2001.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000381/QSDĐ - QĐUBT ngày 27/9/2001 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ ông Ngô Tấn BĐ2 vào ngày 27/9/2001.

Các bị đơn ông Ngô Kim BĐ1 và ông Ngô Tấn BĐ2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông NLQ10, bà Ngô Thị Thanh NLQ12, bà Ngô Thị Huỳnh NLQ13, ông Ngô Tấn NLQ9, bà Trần Lệ NLQ15, bà Ngô Thị Hồng NLQ16, bà Ngô Thị Hồng NLQ17, bà Đỗ Thị NLQ19, bà Ngô Cẩm NLQ20, bà Ngô Cẩm NLQ21, bà Ngô Cẩm NLQ22, ông Ngô Trường NLQ23, bà Lưu Thị NLQ24 và chị Ngô Thị Hồng NLQ18 có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Văn Q trình bày:

Bị đơn không đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn và không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chia thừa kế và tài sản chung vì:

Thứ nhất, ngôi Chùa X được xây dựng trên sở hữu chung của dòng họ.

Thứ hai, ngôi chùa là di tích văn hóa cấp tỉnh mang ý nghĩa tâm linh thờ cúng do đó không thể chia.

Thứ ba, ngôi chùa này chịu sự quản lý của Nhà nước.

Do đó không thể chia, đồng thời vào thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Ngô Kim G theo phía bị đơn trình bày thì ông Ngô Kim G chỉ là người đại diện đứng ra để được quyền sử dụng đất chứ không phải đất được cấp là toàn quyền ông G quản lý sử dụng.

Phần đất tranh chấp tại thửa số 147, tờ bản đồ số 41, diện tích 2.656,2m^2 tọa lạc tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và tài sản gắn liền với đất là ngôi Chùa X là tài sản của dòng hộ Ngô, được truyền từ đời này qua đời khác. Mục đích là dùng để tu tại gia và thờ cúng tổ tiên trong gia đình dòng họ.

Cho nên các bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212/QSDĐ/QĐ/UBT mà Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã cấp cho hộ ông G để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chính ngôi chùa này vì ngôi chùa này hiện nay đã là di tích cấp tỉnh, là tài sản chung của dòng hộ Ngô không phải riêng cá nhân, để không xảy ra tranh chấp về sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng có người đại diện theo ủy quyền là Lê Văn H trình bày:

Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ ông Ngô Kim G ngày 02/01/2001 nhận thấy, phần đất này có nguồn gốc là của ông Ngô Kim T (ông cố của ông G) sử dụng từ năm 1906 dùng để tu tại gia và được truyền lại cho các thế hệ sau trong thân tộc. Đến đời ông Ngô Kim G thì ông đại diện hộ để lập thủ tục đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2000 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/01/2001, thửa đất số 147, tờ bản đồ số 41 có diện tích 3.630m^2, tọa lạc tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Trong năm 2001, 2002 ông Ngô Kim G phân chia, chuyển nhượng 1.183,8m^2 đất cho 08 hộ nên còn lại diện tích 2.656,2m^2 hộ ông Ngô Kim G tiếp tục sử dụng để tu tại gia. Vào năm 2007, ông Ngô Minh H làm đơn xin đăng ký xin hoạt tôn giáo và được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chấp thuận tại công văn số 302/CTUBND-HC, ngày 11/3/2008.

Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Ngô Kim G là đúng trình tự, thủ tục theo quy định (trước thời điểm được cấp có thẩm quyền công nhận cơ sở X được đăng ký hoạt động tôn giáo). Do cơ sở X được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh tại Quyết định số 563/QĐTC-CTUBND, ngày 10/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nên việc sử dụng đất đai ở di tích lịch sử văn hóa phải được sự cho phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Ngô Quốc NĐ về việc yêu cầu Tòa án hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 000383/QSDĐ - QĐUBT do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ ông Ngô Kim BĐ1 vào ngày 27/9/2001 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000381/QSDĐ - QĐUBT ngày 27/9/2001 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ ông Ngô Tấn BĐ2 vào ngày 27/9/2001. Qua xem xét hồ sơ nhận thấy yêu cầu khởi kiện bổ

sung của ông Ngô Quốc NĐ về việc yêu cầu Tòa án hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000383/QSDĐ - QĐUBT và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000381/QSDĐ - QĐUBT là không có cơ sở. Bởi lẽ, vào ngày 06/3/2001 ông Ngô Kim G là trưởng tộc họ Ngô có tổ chức họp hội đồng thân tộc phân chia đất cho các anh em và các con của ông Ngô Kim G quản lý, sử dụng. Việc phân chia đất nêu trên đã được Ban nhân dân khóm 1, ủy ban nhân dân phường 5 xác nhận. Sau đó, ông Ngô Tấn BĐ2 và ông Ngô Kim BĐ1 tiến hành làm hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000383/QSDĐ - QĐUBT và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000381/QSDĐ – QĐUBT cho ông Ngô Tấn BĐ2 và ông Ngô Kim BĐ1. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Tấn BĐ2 và ông Ngô Kim BĐ1 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn xin rút lại yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được thay đổi, và phân tích đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

- Xác định phần đất thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 41, diện tích 2.660,8m^2 tọa lạc tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT cấp ngày 02/01/2001 cho hộ ông Ngô Kim G và tài sản gắn liền với đất là ngôi Chùa X là di sản thừa kế do ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H để lại.

- Yêu cầu Tòa án xác định những người có quyền thừa kế theo pháp luật di sản của ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H để lại, những người có quyền được hưởng thừa kế bao gồm: vợ ông H là bà Trần Ngọc NLQ1 và các con bao gồm: Ngô Quốc NĐ; Ngô Thị Diễm NLQ4; Ngô Quốc NLQ6; Ngô Thị Diễm NLQ5; Ngô Thị Diễm NLQ2; Ngô Quốc NLQ7 và Ngô Thị Diễm NLQ3.

- Yêu cầu Tòa án xác định di sản thừa kế mà ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H để lại là tài sản chung của những người đồng thừa kế và công nhận quyền sở hữu chung hợp pháp của những người thừa kế.

Tại Bản án dân sự số 22/2018/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

1. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Quốc NĐ đã rút lại bao gồm:

- Chia thừa kế theo pháp luật và chia tài sản chung phần di sản do ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H chết để lại là phần đất thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 41, diện tích 2.656,2m^2 tọa lạc tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT cấp ngày 02/01/2001 cho hộ ông Ngô Kim G và xác định tài sản gắn liền với đất là ngôi Chùa X (Chùa X1) là di sản dùng vào việc thờ cúng của dòng họ, buộc phía bị đơn chấm dứt việc ngăn cản không cho Ngô Quốc NĐ và các đồng thừa kế vào Chùa X (Chùa X1) tu hành, làm việc cũng như không được cản trở thực hiện quyền của chủ sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

- Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000383/QSDĐ - QĐUBT do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ ông Ngô Kim BĐ1 vào ngày 27/9/2001, tại thửa số 198, tờ bản đồ số 41, tọa lạc khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000381/QSDĐ - QĐUBT do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ ông Ngô Tấn BĐ2 vào ngày 27/9/2001, tại thửa số 147, tờ bản đồ số 41, tọa lạc khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của các bị đơn ông Ngô Kim BĐ1 và ông Ngô Tấn BĐ2 về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212/QSDĐ/QĐ/UBT mà Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã cấp cho hộ ông Ngô Kim G vào ngày 02/01/2001, đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 41, tọa lạc khóm 1, phường 5, thị xã Sóc Trăng (nay thành phố S), tỉnh Sóc Trăng.

3. Không chấp nhận các yêu cầu thay đổi khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Quốc NĐ về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Xác định phần đất thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 41, diện tích 2.660,8m^2 tọa lạc tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT cấp ngày 02/01/2001 cho hộ ông Ngô Kim G và tài sản gắn liền với đất là ngôi Chùa X là di sản thừa kế do ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H để lại.

- Yêu cầu Tòa án xác định những người có quyền thừa kế theo pháp luật di sản của ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H để lại, những người có quyền được hưởng thừa kế bao gồm: vợ ông H là bà Trần Ngọc NLQ1 và các con bao gồm: Ngô Quốc NĐ; Ngô Thị Diễm NLQ4; Ngô Quốc NLQ6; Ngô Thị Diễm NLQ5; Ngô Thị Diễm NLQ2; Ngô Quốc NLQ7 và Ngô Thị Diễm NLQ3.

- Yêu cầu Tòa án xác định di sản thừa kế mà ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H để lại là tài sản chung của những người đồng thừa kế và công nhận quyền sở hữu chung hợp nhất của những người thừa kế.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/6/2018 ông Ngô Quốc NĐ (nguyên đơn trong vụ án) kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông là: xác định phần đất 2.656,2m^2 (đo đạc thực tế 2.660,8m^2) tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng được UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Kim G vào ngày 02.01.2001 và tài sản gắn liền với đất là ngôi chùa "X" là si sản thừa kế do ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H để lại; yêu cầu xác định những người thừa kế theo pháp luật di sản của 02 ông nêu trên để lại gồm: vợ ông H là bà Trần Ngọc NLQ1 và các con ông H là Ngô Quốc NĐ, Ngô Thị Diễm NLQ4, Ngô Quốc NLQ6, Ngô Thị Diễm NLQ5, Ngô Thị Diễm NLQ2, Ngô Quốc NLQ7 và Ngô Thị Diễm NLQ3 yêu cầu xác định di sản thừa kế của 2 ông Ngô Kim G và Ngô Minh H để lại là tài sản chung của những người đồng thừa kế như trên và công nhận quyền sở hữu chung hợp nhất của những người được hưởng thừa kế này.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Ngô Quốc NĐ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Luật sư Nguyễn Sa S1 bảo vệ quyền lợi cho ông Ngô Quốc NĐ đề nghị: Công nhận tài sản trên do ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H chết để lại và yêu cầu công nhận 8 anh em còn lại của ông G cùng với vợ ông H và các con của ông H đều được hưởng di sản thừa kế nêu trên và công nhận tài sản trên là tài sản chung hợp nhất của những người nêu trên.

Bà Ngô Thị Minh NLQ8 kháng cáo yêu cầu công nhận 300m^2 đất gắn liền với ngôi Chùa X là di sản dùng vào việc thờ cúng, còn diện tích còn lại 2.356, 2 m^2 yêu cầu công nhận là di sản thừa kế của ông G, ông H để lại. Bà NLQ8 vắng

mặt có ông Ngô Quốc NĐ là đại diện, ông Ngô Quốc NĐ vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo như trên,

Ông Hoàng Văn Q đại diện cho ông Ngô Kim BĐ1, Ngô Tấn BĐ2 thì đề nghị giữ y án sơ thẩm xử.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị sửa án sơ thẩm, công nhận 8 anh em còn lại của ông G cùng vợ và các con ông H là người được hưởng di sản thừa kế như trên và công nhận tài sản trên là tài sản chung hợp nhất của những người nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét đơn kháng cáo của ông Ngô Quốc NĐ và kháng cáo của bà Ngô Thị Minh NLQ8 làm trong hạn luật định, nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Tại Tòa sơ thẩm ông Ngô Quốc NĐ thay đổi yêu cầu, rút lại yêu cầu như: Yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật và chia tài sản chung phần di sản do cụ Ngô Kim G và cụ Ngô Minh H để lại là 2.656,2m2tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Ngô Kim G ngày 02/01/2001và tài sản gắn liền với đất là Chùa X (Chùa X1)là di sản dùng vào việc thờ cúng dòng họ. Buộc bị đơn chấm dứt việc ngăn cản không cho Ngô Quốc NĐ và các đồng thừa kế vào chùa tu hành, làm việc cũng như không cản trở thực hiện quyền của chủ sở hữu tài sản, không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000383/QSDĐ - QĐUBT do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ ông Ngô Kim BĐ1 vào ngày 27/9/2001, không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000381/QSDĐ - QĐUBT ngày 27/9/2001 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ ông Ngô Tấn BĐ2 vào ngày 27/9/2001. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử theo yêu cầu của ông Ngô Quốc NĐ, cũng như đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bị đơn ông Ngô Kim BĐ1 và ông Ngô Tấn BĐ2 về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT, ngày 02/01/2001 cấp cho hộ ông Ngô Kim G vì ông Quang, ông Lộc rút lại yêu cầu. Phần đình chỉ xét xử này của án sơ thẩm xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với ông Ngô Quốc NĐ có thay đổi yêu cầu và yêu cầu như: xác định 2.660,8m^{2}đất thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT cấp ngày 02/01/2001 cho hộ ông Ngô Kim G và tài sản gắn liền với đất là ngôi Chùa X (Chùa X1) là

di sản thừa kế của cụ Ngô Kim G, cụ Ngô Minh H để lại là tài sản chung của những người đồng thừa kế và công nhận quyền sở hữu chung hợp nhất của những người thừa kế thì Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về phần đất tranh chấp: Đất có nguồn gốc là của bà Lê Thị T1 cho ông Ngô Kim T thuê vào năm 1906, sau khi thuê ông T xây dựng cái am nhỏ tu tại gia, sau đó bà Trượng mới hiến toàn bộ 3.930m^2 cho chùa. Khi hiến đất bà Trượng có xin lại phần đất kế bên chùa để chôn cất người thân trong gia đình (hiện trạng vẫn còn). Sau khi ông T chết để lại ngôi chùa cho ông Ngô Kim T2 tiếp tục tu tại gia. Sau khi ông Thơ chết thì ông Ngô Kim Đ quản lý. Ông Đ chết năm 1947 thì ngôi chùa do ông Ngô Kim T3 quản lý, ông T3 chết năm 1970 thì bà Ngô Thị Bạch T4 tiếp tục quản lý. Trước khi bà T4 chết năm 1992 bà T4 lập tờ di chúc khi bà chết giao lại ngôi chùa cho em là ông Ngô Kim G và cháu là Ngô Minh H quản lý, thờ phụng tổ tiên và cúng phật (tờ di chúc này các bên đều biết). Thời điểm ông G quản lý thì ông G kê khai đăng ký quyền sử dụng đất được UBND tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông G theo giấy chứng nhận số 000212QSDĐ/QĐ/UBT cấp ngày 02/01/2001 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời điểm vào ngày 10/12/2010 UBND tỉnh Sóc Trăng có Quyết định số 563/QĐTC-CTUBND công nhận Chùa X là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, ngày 31.5.2016 UBND tỉnh Sóc Trăng cũng có Quyết định số 223/QĐ-UBND công nhận tổ chức tôn giáo đối với Chùa X (Chùa X1). Mặc dù tài sản nêu trên của gia tộc có nguồn gốc từ đời này chuyển sang đời khác nhưng khi đến đời của ông Ngô Kim G thì ông G kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, được UBND tỉnh Sóc Trăng cấp quyền sử dụng đất cho hộ ông G vào năm 2001, theo Điều 203 Luật đất đai năm 2014, các Điều 609, 610, 612, 613, 614, 616, 645, 649, 650, 651 Bộ luật Dân sự thì xác định tài sản trên là thuộc tài sản thừa kế do ông G, ông H để lại. Tòa án cấp sơ thẩm xét không chấp nhận theo yêu cầu này của ông Ngô Quốc NĐ yêu cầu công nhận 2.660,8m^2 đất tại thửa số 147, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Ngô Kim G ngày 02/01/2001 và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất là ngôi Chùa X là di sản do ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H chết để lại và không công nhận vợ và các con của ông H là người được hưởng di sản trên là không đúng với quy định của pháp luật. Nên cần phải chấp nhận theo kháng cáo của ông Ngô Quốc NĐ và một phần kháng cáo của bà Ngô Thị Minh NLQ8, sửa án sơ thẩm, xác định tài sản trên là của ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H chết để lại và xác định những người được hưởng di sản trên gồm 8 người con của ông G là: ông Ngô Kim BĐ1, ông Ngô Tấn BĐ2, bà Ngô Thị Minh NLQ8, ông Ngô Tấn NLQ9, ông NLQ10, bà Ngô Thị Thanh NLQ12, bà Ngô Thị Huỳnh NLQ13 và vợ ông H là bà Trần Ngọc NLQ1 và các con của ông H là ông Ngô Quốc NĐ, bà Ngô Thị Diễm NLQ4, ông Ngô Quốc NLQ6, bà Ngô Thị Diễm NLQ5, bà Ngô Thị Diễm NLQ2, ông Ngô Quốc NLQ7, bà Ngô

Thị Diễm NLQ3 đồng được hưởng di sản thừa kế nêu trên và xác định tài sản trên là tài snả chung hợp nhất của những người được hưởng di sản thừa kế nêu trên.

Do chấp nhận theo kháng cáo của ông Ngô Quốc NĐ và một phần kháng cáo của bà Ngô Thị Minh NLQ8, sửa án sơ thẩm nên phần chi phí thẩm định giá 1.350.000đ ông Ngô Kim BĐ1, ông Ngô Tấn BĐ2 phải chịu. Số tiền này ông Ngô Quốc NĐ bỏ ra chi thì ông Quang, ông Lộc phải nộp để trả lại cho ông Ngô Quốc NĐ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quang, ông Lộc trên 60 tuổi nên được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Ngô Quốc NĐ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Quốc NĐ và một phần kháng cáo của bà Ngô Thị Minh NLQ8, sửa án sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, 616, 645, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc NĐ.

Tuyên xử:

- Xác định diện tích đất 2.660,8m^2 thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại khóm 1, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000212QSDĐ/QĐ/UBT cấp ngày 02/01/2001 cho hộ ông Ngô Kim G và tài sản gắn liền với đất là ngôi Chùa X (Chùa X1) là di sản do ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H chết để lại.

- Xác định những người có quyền hưởng thừa kế theo pháp luật di sản của ông Ngô Kim G và ông Ngô Minh H chết để lại là 8 người con của ông Ngô Kim G là: Ông Ngô Kim BĐ1, ông Ngô Tấn BĐ2, bà Ngô Thị Minh NLQ8, ông Ngô Tấn NLQ9, ông NLQ10, ông Ngô Kim NLQ11, bà Ngô Thị Thanh NLQ12, bà Ngô Thị Huỳnh NLQ13 và vợ ông H là bà Trần Ngọc NLQ1 và các con của

ông H là ông Ngô Quốc NĐ, bà Ngô Thị Diễm NLQ4, Bà Ngô Thị Diễm NLQ2, Bà Ngô Thị Diễm NLQ3, ông Ngô Quốc NLQ6, bà Ngô Thị Diễm NLQ5, ông Ngô Quốc NLQ7.

- Xác định tài sản mà ông Ngô Kim G, ông Ngô Minh H chết để lại là tài sản chung hợp nhất của những người đồng được hưởng di sản thừa kế như đã nêu trên.

- Về chi phí thẩm định giá:

Chi phí thẩm định, định giá là 1.350.000đ các bị đơn: Ông Ngô Kim BĐ1, ông Ngô Tấn BĐ2 phải nộp, số tiền trên do ông Ngô Quốc NĐ bỏ ra chi, ông Quang, ông Lộc phải nộp lại để trả cho ông Ngô Quốc NĐ. Số tiền ông Ngô Quốc NĐ nộp tạm ứng để chi phí số còn lại 3.650.000đ được hoàn trả lại cho ông Ngô Quốc NĐ theo như án sơ thẩm xử.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Kim BĐ1 và ông Ngô Tấn BĐ2 được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Ông Ngô Quốc NĐ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, ông đã nộp 7.074.000 đồng theo biên lai thu tiền số 004895 ngày 30.3.2015 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng, số tiền này được hoàn trả lại cho ông Ngô Quốc NĐ.

Ông Ngô Quốc NĐ không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Ngày 8/6/2018, ông đã nộp 300.000 đồng dự phí kháng cáo theo biên lai thu số 0003033 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng, số tiền này được hoàn trả cho ông Trung.

Bà Ngô Thị Minh NLQ8 không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Ngày 14/6/2018, bà đã nộp 300.000 đồng dự phí kháng cáo theo biên lai thu số 0001837 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng, số tiền này được hoàn trả cho Bà NLQ8.

Các quyết định còn lại của án sơ thẩm xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 22/5/2019.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng(1);
- Đương sự (7);
- Lưu VP(3), HS(1), 18b.

(đã ký)

Tô Chánh Trung